

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v báo cáo phát triển hệ thống rừng
đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021-
2030.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 5291/BNN-TCLN ngày 10/8/2020 về việc phát triển hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng được phê duyệt tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ

a) Kết quả quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Tỉnh Bình Định đã thực hiện quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đất lâm nghiệp dự phòng, đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và diện tích đất nương rẫy phân bổ trên đất đồi núi dốc nay đã trồng rừng sang quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn 2030. UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định theo tiêu chí tại Thông tư số 24/2009/TT-BNN ngày 05/5/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chuyển đổi rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được quy hoạch sang rừng sản xuất và ngược lại từ rừng sản xuất được quy hoạch thành rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sau khi rà soát quy hoạch 3 loại rừng theo Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Thực hiện Kế hoạch số 8418/KH-BNN-TCLN ngày 13/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kế hoạch rà soát diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu điều chỉnh sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất; Quyết định số 845/QĐ-BNN-TCLN ngày 16/3/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bộ tiêu chí rà soát diện tích quy hoạch đất rừng phòng hộ đầu nguồn

ít xung yếu chuyển sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất; Công văn số 10121/BNN-TCLN ngày 30/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kỹ thuật rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng. UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể: theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng của tỉnh được xác lập với diện tích 32.839,65 ha, bao gồm 04 khu rừng gồm:

- + Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão: 22.682,09 ha.
- + Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát: 8.308,39 ha.
- + Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh: 209,82 ha.
- + Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn: 1.639,35 ha.

Trong đó, Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn đã được UBND tỉnh Bình Định quyết định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020 theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013.

(chi tiết số liệu tại phụ biểu 01)

b) Phân cấp quản lý các khu rừng đặc dụng

Ngay sau khi xác lập các khu rừng đặc dụng tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3469/UBND-LN ngày 20/10/2008 về việc quản lý, bảo vệ các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh. Theo kết quả diễn biến rừng năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1562/QĐ-UBND ngày 27/4/2020, chủ quản lý cụ thể như sau:

- Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão do Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn quản lý với diện tích: 22.682,09 ha.
- Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát được quản lý bởi các đơn vị sau:
 - + Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát: 3.141,93 ha.
 - + UBND cấp xã: 5.161,05 ha.
 - + Hộ gia đình, cá nhân: 5,41 ha.

- Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh được quản lý bởi các đơn vị sau:

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh: 114,36 ha.

+ UBND xã Vĩnh Sơn: 95,46 ha.

- Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn được quản lý bởi các đơn vị sau:

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn: 1.555,25 ha;

+ UBND Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn: 84,1 ha.

c) Thực trạng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện quản lý hệ thống rừng đặc dụng, trong thời gian qua UBND tỉnh Bình Định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương cấp huyện thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng, các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương các xã, phường có quy hoạch đặc dụng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, tuân tra bảo vệ rừng,... theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo như sau:

+ Văn bản số 3469/UBND-LN ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc quản lý, bảo vệ các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đất lâm nghiệp dự phòng, đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và diện tích đất nương rẫy phân bổ trên đất đồi núi dốc nay đã trồng rừng sang quy hoạch đất lâm nghiệp.

+ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020.

+ Văn bản số 1239/UBND-KTN ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh Bình Định về chủ trương lập quy hoạch rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

+ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020.

+ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án nâng cao năng lực tăng cường

giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt kết quả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Quyết định số 4920/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Bình Định năm 2016.

+ Văn bản số 8005/UBND-KT ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc tạm giao rừng tự nhiên do UBND xã quản lý cho Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn.

+ Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Văn bản số 3242/UBND-KT ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn.

+ Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn, giai đoạn 2021 - 2030.

+ Các Quyết định phê duyệt kết quả diễn biến rừng hàng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Ngoài ra, UBND tỉnh Bình Định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, các địa phương và các chủ rừng còn triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án trên diện tích quy hoạch đặc dụng, như: Dự án Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020, Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học,....

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật

+ Trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp, chỉ đạo lực lượng kiểm lâm và các đơn vị liên quan như: Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, các công ty và UBND cấp xã có quản lý diện tích rừng đặc dụng thường xuyên phối hợp, lồng ghép để tuyên truyền các nội dung về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học rừng, bảo vệ tài nguyên rừng đến người dân biết để thực hiện, đặc biệt là người dân sống trong và gần rừng. Hình thức thực hiện: Tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi họp dân tại các thôn/làng; Tuyên truyền lồng ghép trong các buổi chào cờ đầu tuần tại các trường học; Phát hành tờ rơi bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

+ Ngoài ra, hằng năm các hạt kiểm lâm cấp huyện, Chi cục Kiểm lâm tỉnh còn phối hợp tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên sóng phát thanh, truyền hình cấp huyện, tỉnh và trên hệ thống Đài truyền thanh cấp xã.

- Công tác tuần tra, kiểm tra và truy quét bảo vệ rừng đặc dụng

+ Chi cục Kiểm lâm, các hạt kiểm lâm và các đơn vị liên quan thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất phối hợp, lồng ghép kiểm tra công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng trên địa bàn tỉnh.

+ Các đơn vị quản lý rừng đặc dụng: Hằng năm đã xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều kế hoạch bảo vệ rừng, tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn kiểm soát lâm sản; đã phối hợp với chính quyền địa phương và ngành chức năng và các chủ rừng giáp ranh tổ chức nhiều đợt kiểm tra, truy quét tại các khu vực rừng trọng điểm để kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại rừng.

- Nhờ thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm tra và truy quét bảo vệ rừng nên đã phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái

+ Trong các đơn vị được giao quản lý rừng đặc dụng gồm: Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát, Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn, UBND phường Ghềnh Ráng (thuộc thành phố Quy Nhơn) thì chỉ có Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn có tổ chức hoạt động du lịch sinh thái tại rừng đặc dụng.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh Bình Định báo cáo hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kịp thời cho Tổng cục Lâm nghiệp các vấn đề có liên quan.

- Phát triển bền vững các loài sinh vật

+ Công tác phát triển bền vững các loài sinh vật được thực hiện thông qua các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ nơi cư trú của loài kết hợp tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng săn, bắt, bẫy thú tại các vùng rừng trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu rừng tự nhiên thuộc quy hoạch chức năng đặc dụng.

+ Triển khai thực hiện văn bản số 2026/BKHCN-CNN ngày 08/7/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành văn bản số 3021/UBND-VX ngày 31/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc hoàn thiện Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, trong đó: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện

trong kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2014-2018, với chủ đề “Bảo tồn nguồn gen 03 loài thực vật rừng quý, hiếm: Cà te (*Azadirachta indica*), Giáng hương (*Pterocarpus macrocarpus*) và Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) có nguy cơ tuyệt chủng trên địa bàn tỉnh Bình Định”. Tuy nhiên, do điều kiện nguồn lực của tỉnh nên chưa triển khai thực hiện.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường năng lực quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng

+ Trong thời gian qua, tỉnh Bình Định đã thực hiện nhiều chương trình, dự án, đề tài có liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng và đa dạng sinh học như:

Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định, thời gian thực hiện từ 4/2013 đến 31/12/2013. Kinh phí do Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam (VCF) tài trợ.

Đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tự nhiên thuộc xã An Toàn”, thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2014, kinh phí do ngân sách tỉnh chi trả.

Mô hình trồng thử nghiệm cây Sơn huyết của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thực hiện tại Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão.

Mô hình trồng thử nghiệm Giảo cổ lam, Kim tiền thảo của Chi cục Lâm nghiệp Bình Định,... thuộc Đề tài “*Thực trạng và giải pháp phát triển lâm sản ngoài gỗ tại cộng đồng dân tộc thiểu số vùng cao tỉnh Bình Định*” từ năm 2012 đến năm 2014, kinh phí do ngân sách tỉnh chi trả.

Mô hình bảo tồn Cây chè trên lâm phần của Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão, kinh phí do ngân sách tỉnh chi trả.

Dự án trồng dược liệu dưới tán rừng của Công ty Cổ phần Trang thiết bị Y tế Bình Định triển khai trên địa bàn xã An Toàn, huyện An Lão.

+ Hoạt động giáo dục, đào tạo, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học rừng

Năm 2017, tập huấn đa dạng sinh học cho Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Tổ bảo vệ rừng tại 3 thôn của xã An Toàn, huyện An Lão.

Góp ý về Dự thảo Quyết định ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2011-2020.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện “Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc phê duyệt quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 – định hướng đến năm 2030.

Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn công tác bảo vệ rừng và đa dạng sinh học rừng trong lực lượng kiểm lâm tỉnh và các chủ rừng là tổ chức.

Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn các thủ tục, trình tự thực hiện các nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Trong 04 khu rừng đặc dụng thì diện tích thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão và Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh có một phần thuộc lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

- Từ năm 2014 đến năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên diện tích thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão và Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh, từ đó đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quản lý hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định

a) Phân cấp quản lý hệ thống rừng đặc dụng

Ngay sau khi xác lập các khu rừng đặc dụng tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008, UBND tỉnh Bình Định đã giao các địa phương, đơn vị quản lý diện tích rừng đặc dụng tại văn bản số 3469/UBND-LN ngày 20/10/2008. Tuy nhiên, việc quản lý hệ thống rừng đặc dụng thực tiễn phát sinh một số vướng mắc, cụ thể như:

- Đối với Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão: qua các đợt rà soát quy hoạch 3 loại rừng làm thay đổi về quy mô diện tích nên việc báo cáo, thống kê số liệu đôi lúc không thống nhất. Mặt khác, Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, đến năm 2020 với nhiều chương trình, dự án nhưng do nguồn kinh phí đầu tư của tỉnh còn hạn chế nên nhiều hạng mục chưa thể triển khai thực hiện.

- Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát: UBND tỉnh đã chỉ đạo cho UBND huyện Phù Cát giao Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát quản lý diện tích thuộc Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà tại văn bản số 3469/UBND-LN ngày 20/10/2008, tuy nhiên: Theo kết quả diễn biến rừng năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1562/QĐ-UBND ngày 27/4/2020, thì chủ quản lý cụ thể: Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát quản lý diện tích: 3.141,93 ha; UBND cấp xã: 5.161,05 ha; Hộ gia đình, cá nhân: 5,41 ha. Vì vậy, việc quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg, ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, thì diện tích thuộc Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát chỉ có 2.384 ha nên chưa khớp với số liệu quy hoạch

xuyên suốt của tỉnh từ năm 2008, với diện tích 8.384 ha (theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008) nên gây ra thiếu nhất quán trong báo cáo, thống kê số liệu.

- Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh: Theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 thì diện tích chỉ còn 209,82 ha (giảm 542,18 ha so với năm 2008: 752,0 ha; giảm 311,68 ha so với năm 2015: 521,5 ha), nguyên nhân giảm diện tích quy hoạch theo từng thời điểm là do UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh.

- Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn: ngoài diện tích do Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn quản lý thì hiện còn một số diện tích quy hoạch chức năng đặc dụng do UBND Phường Ghềnh Ráng và người dân quản lý, do vậy đã gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý rừng đặc dụng tại địa phương.

- Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát; Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh; Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn chưa thành lập Ban Quản lý rừng đặc dụng theo quy định của Luật lâm nghiệp 2017 và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

b) Một số khó khăn, vướng mắc về chính sách, quy định pháp luật và thực tiễn của địa phương

- Bộ máy quản lý nhà nước về quản lý hệ thống rừng đặc dụng các cấp, đặc biệt tại địa phương chưa được kiện toàn; thiếu thôn về cơ sở vật chất; Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về quản lý hệ thống rừng đặc dụng còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa được đào tạo chuyên sâu, nhất là các nội dung đòi hỏi năng lực chuyên môn chuyên sâu để đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo tồn đa dạng sinh học rừng mà chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Chức năng nhiệm vụ trong quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng giữa ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với ngành Tài nguyên và Môi trường còn có chỗ chưa rõ ràng, chồng chéo.

- Chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 nhưng việc triển khai gặp rất nhiều khó khăn, bất cập. Ngân sách cho bảo tồn đa dạng sinh học rừng còn hạn chế, phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn ngân sách nhà nước cấp còn các nguồn tài trợ phải có điều kiện kèm theo các thỏa thuận hợp tác do đó rất khó khăn để tiếp cận.

- Kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học rừng trên địa bàn tỉnh còn thiếu. Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn đã được phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững đến năm 2020, nhưng đến nay cơ cấu tổ chức chưa được hoàn thiện, chưa bố trí được kinh phí để đầu tư các hạng mục dự án đã được phê duyệt theo Quy hoạch.

- Việc rà soát quy hoạch 3 loại rừng làm thay đổi quy hoạch nên có một số diện tích quy hoạch đặc dụng do hộ gia đình, cá nhân quản lý, gây khó khăn trong quá trình sản xuất lâm nghiệp của người dân nhưng chưa được rà soát, xử lý phù hợp với thực tiễn.

- Đời sống của người dân sống gần rừng, trong rừng đặc dụng còn gặp nhiều khó khăn cùng với đó là nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn do sự gia tăng dân số, giá gỗ nguyên liệu tăng nên có lúc, có nơi vẫn còn xảy ra tình trạng lấn, chiếm đất rừng để làm nương rẫy, trồng rừng kinh tế dẫn đến nguy cơ xâm hại đến rừng tự nhiên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công tác bảo vệ rừng.

- Chính sách quản lý hiện nay chủ yếu vẫn là bảo vệ nghiêm ngặt, chưa gắn kết được quan điểm vừa bảo tồn, vừa phát triển.

3. Hệ thống rừng phòng hộ của địa phương dựa trên kết quả theo dõi diễn biến rừng và quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh đến hết ngày 31/8/2020

a) Kết quả quy hoạch phòng hộ trên địa bàn tỉnh Bình Định đến hết ngày 31/12/2019

Hiện nay, tất cả 11 đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh đều có diện tích quy hoạch phòng hộ, cụ thể:

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Diện tích quy hoạch phòng hộ (ha)		
		Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch
1	An Lão	25.610,31	23.870,07	-1.740,24
2	An Nhơn	1.417,45	1.416,94	-0,51
3	Hoài Nhơn	8.094,41	6.381,46	-1.712,95
4	Hoài Ân	31.440,89	26.938,04	-4.502,85
5	Phù Cát	14.306,51	13.449,19	-857,32
6	Phù Mỹ	13.474,77	12.425,49	-1.049,28
7	Quy Nhơn	8.375,76	6.761,10	-1.614,66
8	Tuy Phước	733,83	338,68	-395,15

9	Tây Sơn	21.438,66	21.691,04	252,38
10	Vân Canh	28.514,18	27.282,38	-1.231,80
11	Vĩnh Thạnh	39.353,83	37.995,98	-1.357,85
Tổng		192.760,60	178.550,37	-14.210,23

b) Chủ quản lý rừng theo kết quả diễn biến rừng năm 2019: (chi tiết tại phụ biểu 02 kèm theo).

c) Khó khăn, vướng mắc trong quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh

- Diện tích quy hoạch rừng phòng hộ do UBND cấp xã quản lý (chưa giao cho tổ chức, cá nhân): 37.053,6 ha, ranh giới không rõ ràng, hiện trạng diễn biến phức tạp, diện tích do người dân lấn, chiếm chưa xử lý được, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Diện tích quy hoạch rừng phòng hộ do các ban quản lý rừng phòng hộ quản lý: 133.580,1 ha, nhưng thực tế chỉ có các ban quản lý rừng phòng hộ: Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân được cấp quyền sử dụng đất trên diện tích quản lý, còn các ban quản lý rừng: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Vĩnh Thạnh và An Lão chỉ được giao một phần diện tích nhưng lại được bàn giao từ các lâm trường trước đây, chưa được chỉnh lý đối với diện tích này nên cũng chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, do đó còn rất nhiều diện tích chỉ tạm giao để quản lý, bảo vệ rừng hoặc thực hiện các hạng mục lâm sinh của các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực lâm nghiệp nên việc quản lý, bảo vệ rừng gặp rất nhiều khó khăn, nhất là khi xảy ra các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng.

- Ranh giới quy hoạch rừng phòng hộ của các chủ rừng trên địa bàn tỉnh chưa được phân định rõ ràng, chưa được cắm mốc 3 loại rừng.

- Một số ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng vẫn còn quản lý diện tích quy hoạch sản xuất, chưa được giao trả cho địa phương để lập phương án giao đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Công tác quy hoạch rừng phòng hộ chưa thực sự gắn liền với công tác đầu tư vốn để phát triển rừng phòng hộ theo quy hoạch đã đề ra. Do vậy, nhiều diện tích đất chưa có rừng quy hoạch chức năng phòng hộ hiện tại người dân đang xâm lấn để trồng các cây keo, bạch đàn và trồng các loại hoa màu khác.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chưa được chú ý đúng mức; đầu tư chưa tương xứng với mục tiêu và nhiệm vụ; chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế môi trường rừng bền vững để tạo nguồn tài chính đầu tư lại rừng, chủ yếu hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn vẫn phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước.

- Việc rà soát quy hoạch 3 loại rừng làm thay đổi quy hoạch nên có một số diện tích quy hoạch phòng hộ do hộ gia đình, cá nhân quản lý, gây khó khăn trong

quá trình sản xuất lâm nghiệp của người dân nhưng chưa được rà soát, xử lý phù hợp với thực tiễn.

- Nhiều chủ rừng chưa triển khai thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo quy định do thiếu các hướng dẫn liên quan.

- Một số diện tích do UBND cấp xã quản lý nằm rải rác, manh mún, đồi núi chia cắt, đi lại khó khăn trong khi biên chế kiểm lâm địa bàn còn thiếu nên phải kiêm nhiệm tại nhiều địa bàn xã, định biên cán bộ lâm nghiệp một số xã không có nên phải phân công cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, do đó công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ chưa thực sự hiệu quả.

- Hiện tại, các ban quản lý rừng phòng hộ, công ty lâm nghiệp, lực lượng vũ trang,... được giao quản lý rừng phòng hộ nhưng chưa được cấp thẩm quyền quyết định xác lập khu rừng phòng hộ theo quy định của Luật lâm nghiệp 2017 và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

II. ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG RỪNG ĐẶC DỤNG, PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

a) Đề xuất các khu rừng đặc dụng tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

- Duy trì quy hoạch đặc dụng 04 khu rừng và tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, gồm:

- + Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão, diện tích: 26.050,0 ha.

- + Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát, diện tích: 8.308,39 ha.

- + Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh, diện tích: 262,5 ha.

- + Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn diện tích: 1.639,35 ha.

- Theo tiêu chí Vườn quốc gia quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ thì Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão đáp ứng đủ các tiêu chí quy định, vì vậy đề nghị Quy hoạch chuyển hạng Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn thành Vườn Quốc gia trong giai đoạn 2021-2030, với quy mô diện tích 26.050 ha bao gồm: diện tích quy hoạch đặc dụng 22.682,09 ha và phần mở rộng khoảng 3.367,91 ha.

- Đề nghị bổ sung diện tích 52,68 ha quy hoạch đặc dụng trên địa bàn xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh. Lý do: diện tích của di tích Vườn Cam - Nguyễn Huệ đã được xếp hạng cấp quốc gia 262,5 ha nhưng kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 thì Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh có diện tích là 209,82 ha, do đó để quy hoạch đặc dụng phù hợp với diện tích của di tích thì cần bổ sung thêm quy hoạch đặc dụng 52,68 ha.

b) Đề xuất các khu rừng phòng hộ tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

Đề nghị tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 diện tích quy hoạch rừng phòng hộ thuộc các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Định. Trong đó, bao gồm diện tích quy hoạch rừng phòng hộ theo kết quả diễn biến rừng năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 và diện tích đề xuất quy hoạch rừng phòng hộ của huyện Tuy Phước tăng thêm 140,0 ha.

(Chi tiết tại phụ biểu 03)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K13 (17b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

PHỤ BIỂU 01

Thống kê diện tích quy hoạch đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 31/12/2019

(Ban hành kèm theo Văn bản số / của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

I. Thống kê theo Quy hoạch 3 loại rừng và diễn biến rừng của tỉnh

TT	Khu rừng	QĐ 110/2008	DBR 2008	QĐ 358/2010	DBR 2010	DBR 2014	QĐ 2937/2015	DBR 2015	DBR 2016	DBR 2017	DBR 2018	QĐ 4854/2018	DBR 2019
1	An Toàn	22.545.00	22.545.00	22.545.00	22.545.00	22.450.00	22.127.80	22.282.90	22.278.77	22.278.77	22.278.77	22.682.09	22.682.09
2	Núi bà	8.384.00	8.384.00	8.384.00	8.384.00	8.284.00	8.144.80	8.198.34	8.308.81	8.308.81	8.308.81	8.308.39	8.308.39
3	Quy Hòa - GR	2.163.00	2.163.00	2.163.00	2.163.00	2.030.00	2.019.10	2.145.36	2.145.40	2.143.66	2.143.66	1.639.35	1.639.35
4	Vườn cam - NH	752.00	752.00	752.00	752.00	734.00	521.50	521.50	486.42	486.42	486.42	209.82	209.82
Tổng		33.844.0	33.844.0	33.844.0	33.844.0	33.498.0	32.813.2	33.148.1	33.219.4	33.217.7	33.217.7	32.839.7	32.839.7

II. Thống kê theo Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng liên quan

TT	Khu rừng	QĐ 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014	QĐ 1107/QĐ-BTNMT ngày 11/5/2015
1	An Toàn	22.545.00	22.545.00
2	Núi bà	2.384.00	2.384.00
3	Quy Hòa - GR	2.163.00	2.163.00
4	Vườn cam - NH	752.00	752.00
Tổng		27.844.00	27.844.00

PHỤ BIỂU 02

Thông kê chủ quản lý diện tích quy hoạch phòng hộ trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Văn bản số / của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Chủ rừng	Tổng	An Lão	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Tây Sơn	Tuy Phước	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Qui Nhơn	An Nhơn
BQL rừng phòng hộ	133.580.1	16.063.1	20.487.3	6.216.0	9.900.3	12.271.9	20.277.8	119.2	23.303.7	23.883.5	27.8	1.029.6
Các đơn vị vũ trang	1.008.0	0.0	5.1	0.0	47.7	18.9	891.6	0.3	0.0	0.0	44.5	0.0
Công ty LN	6.290.3		0.0				0.0		332.9	1.389.1	4.568.3	
Doanh nghiệp tư nhân	5.8		0.0				0.0			5.8	0.0	
Đối tượng khác	2.0				0.0			2.0		0.0	0.0	
Hộ gia đình, cá nhân	610.7	57.3	134.5	63.6	57.0	73.4	0.5	0.0	178.6	27.4	18.4	0.0
UBND xã	37.053.6	7.749.7	6.311.2	101.9	3.444.3	61.2	521.2	217.2	3.467.2	12.690.2	2.102.1	387.4
Tổng	178.550.4	23.870.1	26.938.0	6.381.5	13.449.2	12.425.5	21.691.0	338.7	27.282.4	37.996.0	6.761.1	1.416.9

PHỤ BIỂU 03**ĐỀ XUẤT HỆ THỐNG RỪNG ĐẶC DỤNG, PHÒNG HỘ
TÍCH HỢP TRONG QUY HOẠCH LÂM NGHIỆP QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030**

(Ban hành kèm theo Văn bản số / của UBND tỉnh)

STT	Tên khu rừng	Địa điểm	D/tích (ha)	Ghi chú
A	QUY HOẠCH RỪNG ĐẶC DỤNG			
I	Vườn quốc gia An Toàn	Huyện An Lão, tỉnh Bình Định	22.682.09	và phần mở rộng 3.367,91 ha
II	Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà	Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	8.308.39	
III	Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	265.20	+52,68 ha
IV	Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1.639.35	
Tổng (I+II+III+IV)			32.895.03	
B	QUY HOẠCH RỪNG PHÒNG HỘ			
I	Khu rừng phòng hộ huyện An Lão	Huyện An Lão, tỉnh Bình Định	23.870.07	
II	Khu rừng phòng hộ huyện Hoài Ân	Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	26.938.04	
III	Khu rừng phòng hộ thị xã Hoài Nhơn	thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	6.381.46	
IV	Khu rừng phòng hộ huyện Phù Cát	Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	13.449.19	
V	Khu rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ	Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	12.425.49	
VI	Khu rừng phòng hộ huyện Tây Sơn	Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	21.691.04	
VII	Khu rừng phòng hộ huyện Tuy Phước	Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	478.68	+140ha
VIII	Khu rừng phòng hộ huyện Vân Canh	Huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	27.282.38	
IX	Khu rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	37.995.98	
X	Khu rừng phòng hộ thành phố Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	6.761.10	
XI	Khu rừng phòng hộ thị xã An Nhơn	Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	1.416.94	
Tổng (I+II+...+XI)			178.690.37	